

Số: 24/2025/QĐST-HNGĐ

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 67/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị N, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên (Nay là: Thôn N, xã S, tỉnh Đắk Lắk).

Bị đơn: Anh Phạm Văn P, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên (Nay là: Thôn N, xã S, tỉnh Đắk Lắk).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị N và anh Phạm Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Giao con chung Phạm Anh T, sinh ngày 21/8/2014 cho anh Phạm Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao con chung Phạm Minh K, sinh ngày 05/11/2019 cho chị Trương Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Trương Thị N và anh Phạm Văn P cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu mức cấp dưỡng cho con.

2.2. Về cấp dưỡng cho con: Chị Trương Thị N và anh Phạm Văn P tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị N và anh Phạm Văn P xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trương Thị N tự nguyện chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004128 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15 – Đắk Lắk). Trả lại số tiền 150.000đ cho chị Trương Thị Như .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk (01);
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (01);
- VKSND Khu vực 15 - Đắk Lắk (01);
- THADS tỉnh Đắk Lắk (01);
- UBND xã Sơn Hòa (01);
- Đương sự (02);
- Lưu văn phòng TA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Nam Trung